HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH: …..

Địa chỉ: ……..

Mã số thuế: ……..

Mẫu số S3a-HKD

(Kèm theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

SỔ THEO DÕI NGHĨA VỤ THUẾ KHÁC

Địa điểm kinh doanh: ……..

Kỳ kê khai: ……

Đơn vị tính:

Ngày tháng ghi sổ	Diễn giải	Lượng hàng hóa, dịch vụ chịu thuế	Mức thuế tuyệt đối	Giá tính thuế/01 đơn vị hàng hóa, dịch vụ	Thuế suất	Các loại thuế khác					
						Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt			Thuế bảo vệ môi trường	Thuế tài nguyên	Thuế sử dụng đất
						Áp dụng phương pháp tính thuế theo tỷ lệ %	Áp dụng phương pháp tính thuế tuyệt đối (nếu có)	Số thuế phải nộp			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Tổng cộng											

Ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/
CÁ NHÂN KINH DOANH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Phương pháp ghi sổ:

- Cột A: Ghi ngày, tháng ghi sổ.

- Cột B: Ghi diễn giải nội dung nghiệp vụ phát sinh.

- Cột 1: Ghi lượng hàng hóa, dịch vụ chịu thuế.

- Cột 2: Ghi mức thuế tuyệt đối theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường.

- Cột 3: Giá tính thuế/01 đơn vị hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.

- Cột 4: Ghi mức thuế suất theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên, thuế sử dụng đất.

- Cột 5: Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng phương pháp tính thuế theo tỷ lệ % (Cột 5 = Cột 1 x Cột 3 x Cột 4).

- Cột 6: Tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng phương pháp tính thuế tuyệt đối (Cột 6 = Cột 1 x Cột 2).

- Cột 7: Tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp (Cột 7= Cột 5+ Cột 6).

- Cột 8: Tính thuế bảo vệ môi trường phải nộp (Cột 8 = Cột 1 x Cột 2).

- Cột 9: Tính thuế tài nguyên phải nộp (Cột 9 = Cột 1x Cột 3 x Cột 4).

- Cột 10: Tính thuế sử dụng đất phải nộp (Cột 10= Cột 1 x Cột 3 x Cột 4).